

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính Phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Căn cứ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính Phủ về việc hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-SNNMT ngày tháng..... năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030;

Điều 1. Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 cụ thể như sau:

- Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030.
- Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân trong nước hoặc người nước ngoài có liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.
- Mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh là 1,5 đơn vị vật nuôi trên 01 ha đất nông nghiệp (ĐVN/ha).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025; Quyết định này thay thế Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2030 và Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Bình Phước đến năm 2030.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB&QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- Thường trực: Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh, các PCVP.UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, SNNMT (...bản).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Võ Tấn Đức